

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ VIỆT TRÌ
TỈNH PHÚ THỌ

Số: 99/2019/QĐST - HNGĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Việt Trì, ngày 28 tháng 3 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 85/2019/TLST- HNGĐ ngày 04 tháng 3 năm 2019, giữa:

Nguyên đơn: Anh **Nguyễn Văn N** - sinh năm 1980

Bị đơn: Chị **Nguyễn Chà G** - sinh năm 1986

Đều trú tại: Xóm N, xã T, TP. Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 3 năm 2019.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 3 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Nguyễn Văn N và chị Nguyễn Chà G.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

*Về con chung: Giao cho anh Nguyễn Văn N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 02 con chung là cháu Nguyễn Thị Hà L, sinh ngày 09/5/2008, cháu Nguyễn Thuỳ L, sinh ngày 16/9/2014. Giao cho chị Nguyễn Chà G trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 01 con chung là cháu Nguyễn Thị Bình M, sinh ngày 16/01/2017. Hai bên không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho nhau.

Không ai được cản trở quyền gặp gỡ và thăm nom con chung.

*Về tài sản chung, công nợ và công sức đóng góp: Hai bên thống nhất không đề nghị Tòa án giải quyết.

* Về án phí ly hôn sơ thẩm: Anh Nguyễn Văn N xin chịu cả 150.000đ, hoàn trả lại cho anh N 150.000đ. (Xác nhận anh N đã nộp 300.000 đồng tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2018/0003058 ngày 01/3//2019 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Việt Trì).

Trường hợp Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật Thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- VKSND Tp, tỉnh;
- UBND phường Tân Dân.
- Thi hành án;
- Các đương sự;
- Lưu HS - VP.

THẨM PHÁN

Trần Thị Kim Liên